

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23/7/2025

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Kim Thanh.

2. Bà Lê Đào Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2025, về việc *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 04/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Xuân Thành**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 48, tổ dân phố 02, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là số nhà 48, tổ dân phố Hưng Thành 02, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang) - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị **Trần Thị Quỳnh**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số nhà 48, tổ dân phố 02, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là số nhà 48, tổ dân phố Hưng Thành 02, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang).

Hiện tại đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan - Chị Trần Thị Quỳnh vắng mặt (đã được triệu tập hợp lệ 02 lần, nhưng đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai có lưu trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Thành trình bày:

Tôi và chị Trần Thị Quỳnh, sinh năm 1994 - Địa chỉ: Số nhà 48, tổ dân phố 02, phường Hưng Thành thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là số nhà 48, tổ dân phố Hưng Thành 02, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang), được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang). Về tình cảm vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, kéo dài, sau đó chị Quỳnh đã đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay không về, do vậy vợ chồng sống ly thân nhau đến nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra căng thẳng, kéo dài, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Thực tế tôi và chị Quỳnh sống ly thân và không có trách nhiệm với nhau nhiều năm nay, nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, tôi làm đơn xin ly hôn với chị Quỳnh gửi Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Tôi và chị Trần Thị Quỳnh có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 03/11/2014 và cháu Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 21/11/2017, hiện nay 02 cháu đang sinh sống cùng tôi tại số nhà 48, tổ dân phố Hưng Thành 02, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang. Khi ly hôn do chị Quỳnh hiện đang sinh sống làm việc tại Đài Loan không có khả năng trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung, nên tôi đề nghị Tòa án giao cho tôi là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu Nguyễn Thành Trung và cháu Nguyễn Gia Hưng và tôi không yêu cầu chị Quỳnh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi khi ly hôn.

Về tài sản chung: Tôi và chị Quỳnh không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung: Tôi và chị Quỳnh không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Quỳnh hiện đang ở nước ngoài. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 18/4/2025 và ngày 15/5/2025 với thân nhân của chị Trần Thị Quỳnh là ông Trần Văn Công, sinh năm 1973 (bố đẻ của chị Quỳnh) - Địa chỉ: Thôn 7, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn 7, xã Thái Bình, tỉnh Tuyên Quang) được biết: Chị Trần Thị Quỳnh và anh Nguyễn Xuân Thành được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang). Sau khi kết hôn chị Quỳnh và anh Thành sinh sống cùng bố mẹ chồng tại tổ dân phố Hưng Thành 02, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chị Quỳnh, anh Thành sinh sống với nhau bình thường, sau đó xảy ra mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là gì ông không nắm được. Đến năm 2023 trở lại đây, ông được biết chị Quỳnh và anh Thành xảy ra mâu thuẫn và ngày càng căng thẳng, gia đình hai bên đã khuyên bảo anh chị nhưng không thành. Khoảng tháng 8/2024 chị Quỳnh đi xuất khẩu tại Đài Loan, thỉnh thoảng có gọi điện về hỏi thăm gia đình,

nhưng ông không biết địa chỉ cụ thể của chị Quỳnh tại Đài Loan. Về con chung chị Quỳnh và anh Thành có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 03/11/2014 và cháu Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 21/11/2017. Hiện tại hai cháu đang sống cùng với anh Thành. Về tài sản chung, tài sản vay nợ chung và tài sản cho vay nợ chung của chị Quỳnh và anh Thành không có.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 07/4/2025 của cháu Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 03/11/2014 và cháu Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 21/11/2017 con chung của anh Thành và chị Quỳnh là khi bố mẹ ly hôn 02 cháu muốn được ở với bố Nguyễn Xuân Thành.

Tại biên bản xác minh ngày 15/5/2025 với bà Khuất Thị Mai Tổ trưởng tổ dân phố Hưng Thành 02, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Nguyễn Xuân Thành và chị Trần Thị Quỳnh được biết: Anh Thành và chị Quỳnh là vợ chồng có đăng ký kết hôn, có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 02, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ dân phố Hưng Thành 02, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang). Trong quá trình sinh sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được vì không thấy báo địa phương giải quyết lần nào. Anh Thành và chị Quỳnh sinh sống cùng gia đình nhà chồng là ông Nguyễn Văn Sinh và bà Đặng Thị Thanh tại tổ dân phố 02, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là tổ dân phố Hưng Thành 02, phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang). Về con chung anh Thành và chị Quỳnh có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 03/11/2014 và cháu Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 21/11/2017, hiện nay các cháu đang sống cùng anh Thành. Về tài sản chung, tài sản vay nợ chung và tài sản cho vay nợ chung của anh Thành, chị Quỳnh có hay không địa phương không nắm được. Theo địa phương được biết chị Quỳnh đã đi xuất khẩu tại Đài Loan từ khoảng tháng 8/2024 đến nay chưa về và địa phương cũng không biết rõ địa chỉ cụ thể của chị Quỳnh ở Đài Loan.

Tại biên bản xác minh ngày 18/4/2025 với bà Nguyễn Thị Huân, Trưởng thôn 07, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nay là thôn 07, xã Thái Bình, tỉnh Tuyên Quang) được biết: Chị Trần Thị Quỳnh, sinh năm 1994 có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang). Quá trình chung sống, về tình cảm vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được. Khoảng năm 2024 chị Quỳnh đã đi xuất khẩu tại Đài Loan đến nay chưa về, tại địa phương không biết rõ địa chỉ cụ thể chị Quỳnh đang làm việc tại Đài Loan. Về con chung anh Thành và chị Quỳnh có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thành Trung và cháu Nguyễn Gia Hưng, hiện nay các cháu đang sống cùng anh Thành. Về tài sản chung, tài sản vay nợ chung và tài sản cho vay nợ chung của anh Thành, chị Quỳnh địa phương không nắm được.

Tại công văn số: 239/QLXNC-Đ1, ngày 21/3/2025 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Tuyên Quang, xác định: Công dân Trần Thị Quỳnh, sinh ngày 16/11/1994, đã sử dụng hộ chiếu số E02016100 xuất cảnh ngày 19/8/2024 qua Sân bay Nội Bài nhưng chưa có thông tin nhập cảnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, nhưng bị đơn chị Trần Thị Quỳnh

đều không đến Tòa án làm việc, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc anh Thành xin ly hôn, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho anh Thành và chị Quỳnh theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Thành cung cấp cho Tòa án có lưu trong hồ sơ vụ án. Bị đơn chị Trần Thị Quỳnh không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc *Tranh chấp hôn nhân và gia đình* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Tòa án xác định tư cách đương sự và tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng trình tự của pháp luật quy định. Các thành phần tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành theo đúng trình tự, đúng pháp luật tố tụng quy định. Ý thức chấp hành pháp luật của nguyên đơn anh Thành đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chị Quỳnh còn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn chị Trần Thị Quỳnh đã được người thân trong gia đình thông báo và được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 228; 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 10 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Xuân Thành và chị Trần Thị Quỳnh theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định cuộc sống vợ chồng của anh Nguyễn Xuân Thành và chị Trần Thị Quỳnh không hạnh phúc, đã sống ly thân, hiện chị Quỳnh đang ở nước ngoài không có khả năng đoàn tụ. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 38; khoản 4 Điều 147; Điều 179; 207; 227; 228; khoản 1 Điều 235; Điều 238; 266; 267; 271; 273 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Xuân Thành.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Thành được ly hôn với chị Trần Thị Quỳnh.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 03/11/2014 và cháu Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 21/11/2017 cho anh Nguyễn Xuân Thành trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trần Thị Quỳnh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Xuân Thành và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung đương sự xác định không có, nên không xem xét giải quyết.
- Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung đương sự xác định không có, nên không xem xét giải quyết.
- Anh Thành phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Quỳnh không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.
- Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Anh Nguyễn Xuân Thành và chị Trần Thị Quỳnh được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 17/3/2014, tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang), nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2024, chị Quỳnh đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay sinh sống, làm việc ở đâu tại Đài Loan không biết, không liên lạc gì với anh Thành. Do vậy, anh Thành có khởi kiện xin ly hôn với chị Quỳnh. Xét thấy tranh chấp giữa nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Thành với bị đơn chị Trần Thị Quỳnh là Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 38 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang theo quy định.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Thành và chị Quỳnh có xảy ra mâu thuẫn căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; hiện tại chị Quỳnh đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài không có tin tức gì, nên chấp nhận toàn bộ đơn và yêu cầu khởi kiện của anh Thành là được ly hôn với chị Quỳnh theo quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh Thành và chị Quỳnh có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 03/11/2014 và cháu Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 21/11/2017. Xét thấy cháu Trung và cháu Hưng tính đến ngày xét xử sơ thẩm là người chưa đủ 18 tuổi, nên cần phải có người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Nguyên vọng của anh Thành và nguyên vọng của 02 người con chung là được ở trực tiếp với bố, cũng như xét thấy hiện chị Quỳnh đang ở nước ngoài không có điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nên giao cháu Trung và cháu Hưng cho anh Thành trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ pháp lý và phù hợp với thực tế. Anh Thành tự nguyện không yêu cầu chị Quỳnh phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét giải quyết theo quy định. Chị Quỳnh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là có căn cứ theo Điều 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung đương sự xác định không có, nên không xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5]. Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung đương sự xác định không có, nên không xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[6]. Bị đơn chị Quỳnh trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng chị Quỳnh đều vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, giải quyết việc anh Thành xin ly hôn với chị Quỳnh theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân Thành phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Quỳnh không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

[8]. Nguyên đơn anh Thành có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn chị Quỳnh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nên xét xử vắng mặt anh Thành và chị Quỳnh theo Điều 227; 228; 238 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 179; 207; 227; 228; khoản 1 Điều 235; Điều 238; 266; 267; 271; 273 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Xuân Thành.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Thành được ly hôn với chị Trần Thị Quỳnh (*Giấy chứng nhận kết hôn số: 20, Quyển số 01//2014, ngày 17 tháng 3 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang (nay là Ủy ban nhân dân phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang)*).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Trung, sinh ngày 03 tháng 11 năm 2014 và cháu Nguyễn Gia Hưng, sinh ngày 21 tháng 11 năm 2017 cho anh Nguyễn Xuân Thành trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trần Thị Quỳnh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nguyễn Xuân Thành và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: - Anh Nguyễn Xuân Thành phải chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn

đồng) tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số: 000003583534, ngày 02 tháng 4 năm 2025 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, ký hiệu: BLTU/25, số: 17, ngày 11 tháng 4 năm 2025, của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang). Anh Nguyễn Xuân Thành đã nộp đủ tiền án phí.

- Chị Trần Thị Quỳnh không phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: - Nguyên đơn anh Nguyễn Xuân Thành được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

- Bị đơn chị Trần Thị Quỳnh được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
 - THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường An Tường, tỉnh Tuyên Quang (nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**Trịnh Thị Kim Thanh - Lê Đào
Bích**

Trần Anh Tuấn

